TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30/9/2019
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Nga;
Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về "Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985; (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện P, tỉnh BD.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1994;(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã A, huyện P, tỉnh BD. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân thuộc xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 5 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, bà và ông H không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông H và bà Th không có con chung, bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự, bị đơn ông Nguyễn Văn Hải:

- Về hôn nhân: Ông và bà Th tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 5 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì không có, do ông vi phạm pháp luật nên hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân tại xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên bà Th nộp đơn xin ly hôn. Vì vậy, với yêu cầu xin ly hôn của bà Th, ông Nguyễn Văn H không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông H và bà Th không có con chung, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hải không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có yêu cầu phản tố với bà Nguyễn Thị Thảo.

Đồng thời, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà Th và ông H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Th yêu cầu được ly hôn. Bị đơn ông H hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Ông H và bà Th không có con chung nên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Nguyễn Văn H đang thường trú tại xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn ông Nguyễn Văn H, nhưng hiện tại ông H đang chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân nên đề nghị bị đơn có đơn đề nghị vắng mặt trong các buổi hoà giải, phiên toà sơ thẩm. Do vậy, Toà án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th và bị đơn ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo biên bản xác minh tại xã An Thái, huyện Phú Giáo ngày 28 tháng 6 năm 2019 thì ông H và bà Th chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông H và bà Th thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết và không có đơn yêu cầu. Hiện tại, bà Th và ông H đã sống ly thân hơn một năm.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà Th và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Ông H và bà Th không có con chung, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên toà là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

2. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

3. Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0025967 ngày 21 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã An Thái
(Số: 21/2017, ngày 15/5/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Quế